

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ
giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan
phục vụ công tác quản lý nhà nước**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thực hiện dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quy định chung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước

1. Dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện đối với các loại hình và đối tượng quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí nhân công: Là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn theo hướng dẫn triển khai dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (8 giờ) của người lao động theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động năm 2019. Mức hao phí của lao động gián tiếp tính bằng 15% tỷ lệ phần trăm của lao động trực tiếp tương ứng;

b) Hao phí vật liệu sử dụng: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng 10% tổng định mức vật liệu;

c) Hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: Là thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 1 ngày làm việc (8 giờ) theo quy định tại Điều 105 của Bộ Luật Lao động năm 2019;

d) Ngoài các hao phí nêu trên, đối với các hao phí chưa xác định trong định mức nhưng là yếu tố cấu thành chi phí trong hoạt động nghiệp vụ giám định, thông tin, truyền thông, các cơ quan, tổ chức căn cứ tình hình thực tế và các quy định hiện hành, có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán, quyết toán và tổ chức hoạt động nhằm cung cấp dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền

liên quan theo quy định.

3. Kết cấu của định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung sau:

- a) Tên định mức;
- b) Mô tả nội dung công việc;
- c) Bảng định mức, gồm:

- Định mức nhân công: Chức danh và hạng bậc lao động, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí lao động;

Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Trường hợp hạng bậc của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức không như quy định trong bảng định mức thì cơ quan thành lập đơn vị xem xét, quyết định áp dụng hạng bậc lao động đã quy định trong định mức, bậc tương đương hoặc quy định hạng bậc lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải đảm bảo chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- Định mức vật liệu sử dụng: Tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí vật liệu;

- Định mức máy móc, thiết bị sử dụng: Tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí sử dụng máy;

- Trị số định mức: Là giá trị tính bằng số của hao phí nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng;

- d) Nội dung khác (nếu có).

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này là căn cứ để:

a) Đơn vị xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hằng năm;

b) Cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở cho việc đầu tư kinh phí của đơn vị;

c) Xác định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng cho phù hợp với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này là căn cứ lập phương án giá, dự toán cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành như sau:

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này để xác định các khoản chi phí trực tiếp (chi phí nhân công, chi phí vật tư và chi phí sử dụng máy móc thiết bị) trong đơn giá, giá dịch vụ do nhà nước đặt hàng; dự toán kinh phí;

b) Đối với các chi phí khác trong hoạt động phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công như: chi phí mua tài liệu, bản quyền, chi phí chuyển dạng, chi phí điện thoại giao dịch, chi công tác phí, chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, dịch tài liệu..., chi phí sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị, chi phí lưu động, chi phí quản lý, chi phí văn phòng phẩm (trừ giấy A4, mực in, bút bi, cặp lưu hồ sơ công việc) và các chi phí phát sinh khác, cơ quan, tổ chức áp dụng theo định mức liên quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, lập dự toán, phương án giá để cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;

c) Đối với các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mướn khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giám định về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước

1. Tên định mức, mô tả nội dung công việc, bảng định mức kinh tế - kỹ thuật, cách tính chi phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật đối với một số trường hợp cụ thể quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

2. Các mức độ giám định gồm:

a) Mức 1:

- Mẫu giám định: bên yêu cầu giám định cung cấp đầy đủ hồ sơ và các mẫu yêu cầu giám định;

- Loại hình và đối tượng giám định: quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, có một tác giả và một chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan và không có yếu tố nước ngoài;

- Thời gian thực hiện giám định: đến 03 ngày làm việc;

- Số lượng giám định viên: 01 người;

- Thành viên Hội đồng tư vấn giám định (nếu có): 03 người (có trình độ cử nhân trở lên).

b) Mức 2:

- Mẫu giám định: bên yêu cầu giám định cung cấp đầy đủ hồ sơ và các mẫu yêu cầu giám định;

- Loại hình và đối tượng giám định: quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, có từ 02 tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan trở lên và không có yếu tố nước ngoài;

- Thời gian thực hiện giám định: đến 05 ngày làm việc;

- Số lượng giám định viên: Từ 01 người trở lên;

- Thành viên Hội đồng tư vấn giám định: Từ 03 đến 05 người (có trình độ cử nhân trở lên), là chuyên gia đã làm việc trong lĩnh vực có liên quan từ 03 năm trở lên.

c) Mức 3:

- Mẫu giám định: bên yêu cầu giám định cung cấp đầy đủ hồ sơ và các mẫu yêu cầu giám định;

- Loại hình và đối tượng giám định: quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này; có từ 02 tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan trở lên; có yếu tố nước ngoài và các trường hợp liên quan khác;

- Thời gian thực hiện giám định: đến 10 ngày làm việc;

- Số lượng giám định viên: Từ 01 người trở lên;

- Thành viên Hội đồng tư vấn giám định: từ 05 người trở lên (có trình độ cử nhân trở lên) là chuyên gia đã làm việc trong lĩnh vực có liên quan từ 03 năm trở lên.

Điều 4. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thông tin về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước

1. Tên định mức, mô tả nội dung công việc, bảng định mức kinh tế - kỹ thuật, ghi chú, cách tính chi phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật đối với một số trường hợp cụ thể quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu về quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ;

b) Theo đường bưu chính;

c) Trực tuyến trên môi trường điện tử.

3. Các mức độ cung cấp thông tin, dữ liệu về quyền tác giả, quyền liên quan gồm:

a) Mức 1:

- Thông tin về tác giả, chủ sở hữu, tác phẩm: có đầy đủ thông tin trong hệ thống lưu trữ dữ liệu;

- Loại hình và đối tượng thông tin: thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này; có một tác giả hoặc một chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan và không liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài;

- Thời gian thực hiện: đến 05 ngày làm việc.

b) Mức 2:

- Thông tin về tác giả, chủ sở hữu, tác phẩm: Cần kết hợp đầy đủ thông tin có trong hệ thống lưu trữ dữ liệu và phối hợp liên thông dữ liệu với các đơn vị liên quan khác;

- Loại hình và đối tượng thông tin: thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, có từ hai tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan

trở lên; một tác giả, nhiều chủ sở hữu hoặc một chủ sở hữu, nhiều tác giả;

- Thời gian thực hiện: đến 10 ngày làm việc.

c) Mức 3:

- Thông tin về tác giả, chủ sở hữu, tác phẩm: Cần kết hợp đầy đủ thông tin có trong hệ thống lưu trữ dữ liệu và phối hợp liên thông dữ liệu với các đơn vị liên quan khác;

- Loại hình và đối tượng thông tin: thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này; có từ hai tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan trở lên hoặc có yếu tố nước ngoài; các trường hợp khác có liên quan;

- Thời gian thực hiện: đến 15 ngày làm việc.

Điều 5. Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước

1. Tên định mức, mô tả nội dung công việc, bảng định mức kinh tế - kỹ thuật, ghi chú, cách tính chi phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước của các hoạt động truyền thông không áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật tại khoản 3 Điều này quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

2. Dịch vụ truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước gồm:

a) Dịch vụ truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm:

- Xây dựng chương trình, chuyên mục, thực hiện truyền thông trên báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm bảng thông tin và hộp tin;

- Thực hiện thông cáo báo chí, bao gồm: Biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông cáo báo chí; tổ chức họp báo, phát hành, đăng tải thông cáo báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Truyền thông trên băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích và các hình thức truyền thông khác;

- Truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở, bao gồm: biên soạn tin, bài phục vụ việc phát thanh; thuê phát thanh viên; hỗ trợ trang bị hoặc thuê trang thiết bị phục vụ việc phát thanh tin, bài về quyền tác giả, quyền liên quan.

b) Dịch vụ biên soạn, biên dịch các tài liệu phục vụ công tác truyền thông, bao gồm:

- Biên soạn tài liệu truyền thông các chính sách, pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Biên soạn các loại sách, tài liệu pháp luật nghiên cứu chuyên đề, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ;

- Biên soạn các câu chuyện pháp luật, bản ghi âm, ghi hình, tiểu phẩm pháp luật và các tài liệu khác về quyền tác giả, quyền liên quan phù hợp từng đối tượng cụ thể;

- Biên dịch tài liệu pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan bằng tiếng dân tộc thiểu số;

- Biên dịch tài liệu pháp luật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

c) Dịch vụ truyền thông trực tiếp, lưu động hoặc chuyên đề, bao gồm:

- Mua, sao chụp tài liệu liên quan đến nội dung truyền thông trực tiếp, lưu động, chuyên đề;

- Cung cấp dịch vụ truyền thông qua các sách bỏ túi, cẩm nang và các ấn phẩm, tài liệu khác;

- Bố trí chuyên viên tham gia truyền thông trực tiếp, lưu động, tham gia sinh hoạt chuyên đề;

- Thuê phiên dịch viên hoặc người dẫn đường (nếu có).

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước;

đ) Tổ chức thi tìm hiểu về quyền tác giả, quyền liên quan, nghiệp vụ quản lý nhà nước, bao gồm: thi viết, thi sân khấu hóa, thi trên sóng phát thanh, truyền hình và trên môi trường điện tử;

e) Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác truyền thông, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan. Đối với các khoá tập huấn, bồi dưỡng có cấp chứng chỉ, tổ chức biên soạn đề thi, đáp án, chấm thi và in ấn chứng chỉ;

g) Tổ chức các hội nghị cộng tác viên; các cuộc họp triển khai công tác truyền thông và chương trình, đề án; hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động truyền thông, nghiệp vụ truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan;

h) Mời báo cáo viên, tuyên truyền viên, chuyên gia và các thành phần khác tham gia truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan;

i) Rà soát, thống kê, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu phục vụ công tác truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan;

k) Mua, thuê trang thiết bị, tài sản và một số hạng mục mua, thuê khác phục vụ công tác truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan;

l) Các hoạt động dịch vụ khác có liên quan trực tiếp đến công tác truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan (nếu có).

3. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với một số hoạt động của dịch vụ truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước:

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động truyền thông trên báo in, báo điện tử áp dụng theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động truyền thông trên truyền hình áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động truyền thông trên đài phát thanh áp dụng theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động truyền thông thông qua xuất bản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai cung ứng dịch vụ sự nghiệp công nghiên cứu, căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Bản quyền tác giả) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL -Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; CSDL quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT của Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, BQTG.NT.300

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng